

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Võ Xuân Toàn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Khắc Ngọc T, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1997 tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khắc Ngọc T và bà Phạm Thị S; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L và 01 con sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 4 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Dương Công H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã M1, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Dương Công L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã M1, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Công B, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị S, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Đinh Xuân L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã M tuần tra kiểm soát tại địa bàn xã M. Khi đi đến quán bi a của anh Nguyễn Thanh V ở thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy Khắc Ngọc T có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện ở túi quần bên phải của T có 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY”, trên cánh cửa của quán bi a có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa 11 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 15 viên nén nói trên. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Khắc Ngọc T tại thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, phát hiện, thu giữ trên giường ngủ của T 01 túi ni lon màu đen bên trong có chứa 74 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY”. Thường khai nhận toàn bộ viên nén trên là ma túy hồng phiến của T cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra còn xác định Khắc Ngọc T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn, cụ thể:

Vào trưa ngày 23/4/2020, tại đoạn đường gần nghĩa trang xã M, T bán cho Dương Công H, sinh năm 1995 ở thôn M, xã M1 06 (sáu) viên ma túy lấy 500.000 đồng.

Vào tối ngày 24/4/2020, tại đoạn đường trước nhà của Dương Công L, sinh năm 1991 ở thôn M, xã M1, T bán cho L 03 (ba) viên ma túy lấy số tiền 300.000 đồng.

Vào tối ngày 24/4/2020, tại đoạn đường ở cổng làng thôn M, xã M1, T bán cho Trần Văn S, sinh năm 1990 ở thôn P, xã X 03 (ba) viên ma túy lấy 300.000 đồng.

Vào tối ngày 24/4/2020, tại đoạn đường ở đồng ruộng xã M, T bán cho Trần Công B, sinh năm 1998 ở Tổ dân phố T, thị trấn K 03 (ba) viên ma túy lấy 300.000 đồng.

Vào tối ngày 25/4/2020, tại đoạn đường ở đồng ruộng xã M, T bán cho Trần Công B, sinh năm 1998 ở Tổ dân phố T, thị trấn K 07 (bảy) viên ma túy lấy 700.000 đồng.

Vào trưa ngày 25/4/2020 tại đoạn đường ở thôn Q, xã M, T bán cho Nguyễn Xuân V, sinh năm 1996 (còn gọi là N) ở thôn Q, xã M 07 (bảy) viên ma túy lấy 600.000 đồng.

Vào tối ngày 25/4/2020, tại đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã T, T bán cho Trần Văn N, sinh năm 1987 ở thôn L, xã T 05 (năm) viên ma túy lấy 500.000 đồng.

Ngoài ra, Khắc Ngọc T khai bán ma túy cho Phan Văn T, Nguyễn Công Huy H nhưng hiện tại T, H không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xác định các lần phạm tội này của T.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 89 viên nén màu hồng, 02 túi ni lon, điện thoại di động NOKIA chứa sim thuê bao số 0396243291.

Tại bản kết luận giám định số 675/GĐ-PC09 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 89 (tám mươi chín) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,944g (tám phẩy chín trăm bốn mươi bốn gam) sau giám định còn lại 8,565g (Tám phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam) Methamphetamine và vỏ bao gói. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

01 (một) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh trên một mặt viên có in chữ “WY” và một mặt có in chữ “A” không phải là chất ma túy, khối lượng 0,105 g (không phẩy một trăm linh năm gam).

Bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSNDLT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Khắc Ngọc T vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khắc Ngọc T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Điện thoại di động hiệu NOKIA, là công cụ phạm tội. Phong bì được niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có 8,565g

Methamphetamine và vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim điện thoại số 0396243291 là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Khắc Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiều cố, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 25 tháng 4 năm 2020, Khắc Ngọc T nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện L. Trong số 90 viên nén thu giữ từ T gửi giám định, cơ quan chức năng kết luận có 89 viên nén màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 8,944g (tám phẩy chín trăm bốn mươi bốn gam). T thừa nhận tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng trên địa bàn để kiếm lời mua ma túy sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Khắc Ngọc T phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được nhà nước cấm mua bán, tàng trữ ma túy dưới mọi hình thức; nhận thức được hậu quả, tác hại của việc sử dụng ma túy. Vì ham lợi bất chính, ham chơi, đua đòi, mục đích bán ma túy kiếm lời để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã tàng trữ khối lượng 8,944g (tám phẩy chín trăm bốn mươi bốn gam) Methamphetamine và đã thực hiện bán trái phép cho người khác nhiều lần. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét, quyết định giảm nhẹ hình phạt trong khung hình phạt bị cáo bị truy tố là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong vụ án, các đối tượng Trần Văn N, Dương Công H, Nguyễn Xuân V, Dương Công L, Trần Văn S, Trần Công B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính, Hội đồng xét xử đề nghị Công an huyện L xử lý các đối tượng nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Khắc Ngọc T, cơ quan điều tra không xác định được danh tính, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xử lý; Khắc Ngọc T khai có bán cho Dương Ngọc H ở xã V 05 viên hồng phiến nhưng H không thừa nhận, sau đó T khai lại không bán ma túy cho H nên không có cơ sở xác định Khắc Ngọc T bán ma túy cho Dương Ngọc H; Khắc Ngọc T khai bán ma túy cho Phan Văn T, Nguyễn Công Huy H nhưng hiện tại T, H không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở kết luận, Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý các đối tượng này theo thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 8,565g (Tám phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam) Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và A2A sau giám định được gói trong 2 túi ni lon, đựng trong một phong bì thư ghi “675/GĐ-PC09” dán kín, đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ; 01 sim điện thoại số 0396243291 là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh Model: 1280, IMEI: 351546006684 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Khắc Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Khắc Ngọc T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khắc Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái

phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/4/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Khắc Ngọc T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2020) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh. Tịch thu tiêu huỷ khối lượng 8,565g (Tám phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam) Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và A2A sau giám định được gói trong 2 túi ni lon, đựng trong một phong bì thư ghi “675/GĐ-PC09” dán kín, đã được niêm phong; 01 sim điện thoại số 0396243291.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình.

3/ Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Khắc Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Sơn